

Số: **3766** /NQ-VNBC

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO- VINACOMIN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn năm 2021-2025; Kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn năm 2026-2030 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn 2021-2025**

a) Năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	14.800	13.000	13.000	88	100
-	Lò CBSX	"	14.800	13.000	13.000	88	100
2	Than NK sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	1.900	1.950	2.000	105	103
-	Than hầm lò	"	1.900	1.950	2.000	105	103
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.767	1.858	1.954	111	105
-	Than sạch từ than NK	"	1.767	1.767	1.866	106	106
-	Than sạch từ SPNT	"		91	88		96
4	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.767		1.819	103	
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	324,6	353,4	370,0	114	105
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.730		2.694	99	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	36,2		51,5	142	
8	Lao động định mức	Người	3.385		3.079	91	
9	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	19.912		20.850	105	
10	Cổ tức	%	≥ 5,0		6	120	

b) Giai đoạn năm 2021-2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 05 năm (2021-2025)		Thực hiện	So sánh %	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	1.200	4.680	4.837	403	103
-	Đất sản xuất	"	1.200	580	580	48	100
-	Đất PA, bốc xúc, v/c đổ thải đảm bảo AT	"		4.100	4.258		104
2	Đào lò tổng số	Mét	77.300	67.900	68.585	89	101
-	Lò CBSX	"	77.300	67.900	68.585	89	101
3	Than NK sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	8.470	8.208	8.516	101	104
-	Than lộ thiên	"	220	292	292	133	100
-	Than hầm lò	"	8.250	7.830	7.945	96	101
-	Than thu hồi theo PA	"			192		
-	Than khác (Thu hồi)	"		86	86		100
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	8.621	8.375	9.526	110	114
-	Than sạch từ than NK	"	7.731	7.379	8.234	107	112
-	Than sạch từ SPNT	"	890	996	1.291	145	130
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	8.621	8.269	9.431	109	114
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.113	1.570,4	1.444,0	130	92
7	Doanh thu	Tỷ đồng	12.149	13.029	15.070	124	116
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	142,4	276	334	234	121
9	Lao động	Người	3.271	3.361	3.143	96	94
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	15.258	17.213	18.332	120	107
11	Cổ tức	%	≥ 3,0	4,2	5,4	180	129

*Đức*



## 2. Kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn năm 2026 – 2030

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	
			Giai đoạn 2026÷ 2030	Năm 2026
1	Đào lò tổng số	Mét	71.820	14.320
-	Lò CBSX	"	71.820	14.320
2	Than nguyên khai sản xuất	10 <sup>3</sup> Tấn	10.000	2.000
-	Than hầm lò	"	10.000	2.000
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	9.258	1.860
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	9.258	1.860
4	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	9.258	1.860
5	Giá trị Đầu tư Xây dựng	Tỷ đồng	1.571,8	391,3
6	Doanh thu	Tỷ đồng	13.270,1	2.877,1
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	174,1	36,2
8	Lao động định mức	Người	3.116	3.173
9	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	22.360	21.010
10	Cổ tức	%	≥ 5,0	≥ 5,0

**Điều 2.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

### 2.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

STT	Chức vụ	Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Tiền lương	Thù lao...	
<b>1</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>5,0</b>	<b>506,4</b>	-	<b>506,4</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1,0	64,8	-	64,8	
-	Thành viên HĐQT	4,0	441,6	-	441,6	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3,0</b>	<b>168,0</b>	-	<b>168,0</b>	
-	Trưởng ban KS	1,0	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2,0	110,4		110,4	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>5,6</b>	<b>2.795,4</b>	<b>2.795,4</b>	-	
-	Giám đốc	1,0	561,6	561,6	-	
-	Phó Giám đốc	3,6	1.780,2	1.780,2	-	
-	Kế toán trưởng	1,0	453,6	453,6	-	
	<b>Cộng</b>	<b>13,6</b>	<b>3.469,8</b>	<b>2.795,4</b>	<b>674,4</b>	



**2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, Ban Giám đốc năm 2026:**

STT	Chức vụ	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó		
				Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>506,4</b>	<b>-</b>	<b>230,4</b>	<b>276,0</b>
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	Thành viên HĐQT	3	165,6		165,6	
-	TV HĐQT độc lập	1	276,0			276,0
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>168,0</b>	<b>-</b>	<b>168,0</b>	<b>-</b>
-	Trưởng ban kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2	110,4		110,4	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>6</b>	<b>2.502</b>	<b>2.502</b>		
-	Giám đốc	1	468	468		
-	Phó Giám đốc	4	1.656	1.656		
-	Kế toán trưởng	1	378	378		
	<b>Cộng</b>	<b>14</b>	<b>3.176,4</b>	<b>2.502</b>	<b>398,4</b>	<b>276,0</b>

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao... năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- \* Tài sản tổng số : 2.410.001.543.615 đồng;
- Tài sản ngắn hạn : 830.316.090.929 đồng;
- Tài sản dài hạn : 1.579.685.452.686 đồng;
- \* Tổng nguồn vốn : 2.410.001.543.615 đồng;
- Nợ phải trả : 1.880.056.574.087 đồng;
- Vốn chủ sở hữu : 529.944.969.528 đồng.

**Điều 4.** Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>79.787</b>
a	Lợi nhuận năm 2024 chuyển sang	Tr.đ	38.705
b	Lợi nhuận năm 2025	Tr.đ	41.083



STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	Tr.đ	36.230
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2025	Tr.đ	36.230
3	Lợi nhuận phân phối	Tr.đ	43.557
3.1	Trả cổ tức	Tr.đ	22.199
-	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6
3.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	Tr.đ	21.358,0
a	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ	-
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đ	21.358

**Điều 5.** Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

**Điều 6.** Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)”. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 và khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, nhiệm kỳ năm 2021-2026; Kế hoạch năm 2026, nhiệm kỳ năm 2026-2031.

**Điều 8.** Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2025, cả nhiệm kỳ năm 2021-2026.

**Điều 9.** Thông qua kết quả bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ V năm 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>		
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	Đại diện phần vốn TKV
2	Đoàn Đức Thọ	Thành viên HĐQT	Đại diện TKV
3	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	Đại diện TKV
4	Phạm Bá Tước	Thành viên HĐQT	
5	Đặng Văn Ngong	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Vũ Thị Dung	Trưởng ban kiểm soát	Đại diện TKV



STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	Đại diện TKV
3	Nguyễn Tiến Nhung	Thành viên BKS	

**Điều 10.** Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2026.

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC	Trụ sở chính: Số 01, Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc.	Trụ sở chính: Phòng 902, tầng 9, cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội.

**Điều 11.** Điều khoản thi hành.

**11.1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2026;

- Tổ chức thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và quyết định mức thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc trong phạm vi quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản lý tài chính hiện hành của Công ty.

- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

**11.2.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2026 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội (HNX): VSDC (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Phòng CV đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**Trần Tuấn Anh**



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO – VINACOMIN**  
**PHẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)*

**1. Sửa đổi điểm 6, Điều 2:**

Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ : Số 799 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh;

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2, Điều 4**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4	Khai thác và thu gom than non	0520
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Khai thác quặng sắt	0710
9	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
13	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
17	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
18	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
19	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
25	Điều hành tua du lịch	7912
26	Giáo dục thể thao và giải trí	8551



STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
28	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. - Chi tiết Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	7110
32	Xây dựng công trình thủy	4291
33	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Quản lý vận hành trạm xử lý nước thải.	3700
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
38	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
39	Xây dựng nhà để ở	4101
40	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
41	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
42	Xây dựng nhà không để ở	4102
43	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
44	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
46	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
48	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
49	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
51	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
52	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
53	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
54	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105



STT	Tên ngành	Mã ngành
55	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
56	Xây dựng công trình điện	4221
57	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
58	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
59	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60	Truyền tải và phân phối điện	3513
61	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
63	Xây dựng công trình công ích khác	4229
64	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
65	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác; Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Tư vấn lựa chọn nhà thầu.	7020
66	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ (71102)	7110



Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**

Trụ sở tại: **799 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, Quảng Ninh.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700101700 cấp lần thứ 14 ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Quản lý Doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh;

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Văn phòng 799 Công ty vào hồi 8h00 ngày 28/4/2026 dưới sự điều hành của ông **Trần Tuấn Anh** - Chủ tịch HĐQT Công ty;

- Tham dự Đại hội có: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm 65,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội cử ông Huỳnh Hữu Nam – cổ đông của Công ty làm thư ký Đại hội; cử ông Lưu Anh Đức – cán bộ của Công ty vào tổ giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết Đại hội.

- Đại hội bầu ông Nguyễn Hòa Bình, ông Nguyễn Quang Huynh, ông Phạm Thành Việt – cán bộ của Công ty vào Ban Kiểm phiếu Đại hội.

**Đại hội được tiến hành theo trình tự, gồm những nội dung sau:**

**I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội:**

1. Ông Nguyễn Tiến Nhung, thành viên BKS, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Văn phòng Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

**II. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau:**

**1. Quy chế, chương trình Đại hội:**

1.1. Ông Đặng Văn Ngong, thành viên HĐQT Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Quy chế làm việc của Đại hội, <sup>(2)</sup> Chương trình Đại hội; (Có nội dung kèm theo).

1.2. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.

1.3. Biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.





1.4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình làm việc của Đại hội với số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

**2. Thảo luận và thông qua:** <sup>(1)</sup> **Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, nhiệm kỳ IV năm 2021-2026** <sup>(2)</sup> **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025 và cả nhiệm kỳ IV năm 2021-2026.**

2.1. Ông Nguyễn Tuấn Dũng, thành viên HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, nhiệm kỳ IV năm 2021-2026; (Có báo cáo kèm theo).

2.2. Bà Vũ Thị Dung, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025 và cả nhiệm kỳ IV năm 2021-2026; (Có báo cáo kèm theo).

2.3. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.

2.4. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

2.5. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, nhiệm kỳ IV năm 2021-2026; <sup>(2)</sup> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025 và cả nhiệm kỳ IV năm 2021-2026 với số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

**3. Đại hội tiến hành bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V năm 2026-2031.**

3.1. Ông Nguyễn Hòa Bình – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V năm 2026-2031 (Có nội dung Quy chế kèm theo).

3.2. Ông Vũ Ngọc Trung, TP. TCNS Công ty báo cáo Đại hội danh sách ứng cử, đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (Có nội dung báo cáo kèm theo).

3.3. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.

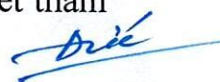
3.4. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

3.5. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ V; <sup>(2)</sup> Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V với số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.





\* Ban Kiểm phiếu phát phiếu bầu, các cổ đông tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V theo phương thức bầu dồn phiếu.

**4. Thảo luận và thông qua:** <sup>(1)</sup> Báo cáo SXKD, <sup>(2)</sup> Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ; <sup>(3)</sup> Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán <sup>(4)</sup> Tờ trình phân phối lợi nhuận 2025; <sup>(5)</sup> Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan; <sup>(6)</sup> Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính..., <sup>(7)</sup> Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán....; <sup>(8)</sup> Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

4.1. Ông Đoàn Đắc Thọ, thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn năm 2021-2025; Kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn năm 2026-2030; <sup>(2)</sup> Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026; (Có báo cáo kèm theo).

4.2. Bà Trương Thúy Mai, Kế toán trưởng Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025; <sup>(2)</sup> Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025; <sup>(3)</sup> Tờ trình về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan; (Có Báo cáo tài chính năm 2025 và Tờ trình kèm theo).

4.3. Bà Vũ Thị Dung, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: <sup>(1)</sup> Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025; <sup>(2)</sup> Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026; (Có báo cáo, Tờ trình kèm theo).

4.4. Ông Đặng Văn Ngong, thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 2897/TTr-VNBC ngày 02/4/2026 của HĐQT Công ty về việc: Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có Tờ trình kèm theo):

- Ngành nghề kinh doanh bổ sung: “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)”.

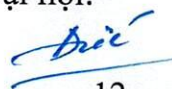
- <sup>(1)</sup> Sửa đổi địa chỉ của Công ty tại khoản 6 Điều 2 Điều lệ Công ty: “Số 799 đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh; <sup>(2)</sup> Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)”.

4.5. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.

4.6. Biểu quyết:

a) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn năm 2021-2025; Kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn năm 2026-2030:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.





- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

b) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

c) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

d) Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

e) Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

\* Biểu quyết tổng thể (gồm cả TKV)

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

\* Biểu quyết loại trừ (Cổ đông có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết - Không có TKV)

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 15.494 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

f) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

g) Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.



- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

h) Tờ trình số 2897/TTr-VNBC ngày 02/4/2026 của HĐQT Công ty về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Số cổ đông tán thành bổ sung ngành nghề kinh doanh: “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)” và sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty là: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành thành bổ sung ngành nghề kinh doanh: “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)” và sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

4.7. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua: <sup>(1)</sup> Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn năm 2021-2025; Kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn năm 2026-2030; <sup>(2)</sup> Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026; <sup>(3)</sup> Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025; <sup>(4)</sup> Tờ trình về phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025; <sup>(5)</sup> Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan; <sup>(6)</sup> Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025; <sup>(7)</sup> Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo Tài chính 6 tháng và cả năm 2026; <sup>(8)</sup> Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh “Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ; Mã ngành (7110)” và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

### **5. Kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V.**

5.1. Ông Nguyễn Hoà Bình - Trưởng ban kiểm phiếu thông báo kết quả bầu cử (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5.2. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát và giao nhiệm vụ cán bộ, thông báo kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ được bầu, giao nhiệm vụ	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	5/5	100
2	Vũ Thị Dung	Trưởng ban Kiểm soát	3/3	100
3	Đoàn Đắc Thọ	Thành viên HĐQT, Giám đốc	5/5	100

5.3. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.



**6. Thảo luận và thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

6.1. Ông Huỳnh Hữu Nam, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Có nội dung kèm theo).

6.2. Các ý kiến thảo luận: Đại hội không có ý kiến thảo luận.

6.3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Số cổ đông không tán thành: 0 cổ đông.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 cổ đông.

6.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty:

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2026;

- Tổ chức thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và quyết định mức thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc trong phạm vi quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản lý tài chính hiện hành của Công ty.

- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Với số cổ đông tán thành: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.064.925 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h15 cùng ngày.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước,
- Sở GD&ĐT Hà Nội: (b/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- P.CV đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

**THƯ KÝ**



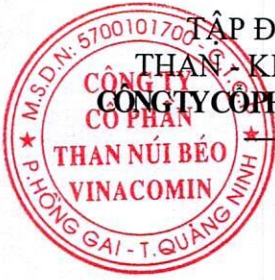
**Huỳnh Hữu Nam**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT  
Trần Tuấn Anh**





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28/4/2021;

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm tra xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp là: 3.043 cổ đông.
2. Tổng số cổ đông được Công ty mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là: 3.043 cổ đông.
3. Tổng số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 24.064.925 cổ phần, tương ứng 65,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, có cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 65% vốn Điều lệ của Công ty.
4. Số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: Không có cổ đông nào.

Căn cứ vào Điều 19, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm tra xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Lưu tài liệu ĐHCĐ 2026.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Tiến Nhung**

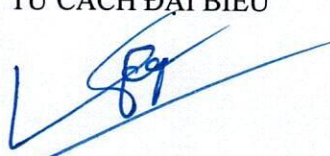


Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
Ngày chốt danh sách 25/3/2026; Ngày tổ chức đại hội: 28/4/2026

Mã cổ đồng	Họ và tên	Số ĐKSH	Cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu			Tỷ lệ %
			Tổng số	Sở hữu	Ủy quyền	
1	TRẦN TUẤN ANH	001072019821	24.049.431		24.049.431	65,00
2	ĐOÀN ĐẮC THỌ	027069000205	1.182		1.182	0,00
3	NGUYỄN TUẤN DŨNG	030068011014	3.330		3.330	0,01
4	ĐẶNG VĂN NGONG	001063014832	100	100	-	0,00
5	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	100771692	2.118	2118	-	0,01
6	NGUYỄN TIỀN NHƯƠNG	100421423	61	61	-	0,00
7	TRƯƠNG THUÝ MAI	100642013	2.118	2118	-	0,01
8	HUỲNH HỮU NAM	100589333	36	36	-	0,00
9	LÃ TUẤN QUỲNH	035065008297	6.061	6061	-	0,02
10	LƯU ANH ĐỨC	162704068	66	66	-	0,00
11	PHẠM BÁ TƯỚC	022078007888	422		422	0,00
	(11 CỔ ĐÔNG)		24.064.925	10.560	24.054.365	65,0

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT  
  
  
**Trần Tuấn Anh**

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA  
TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU  
  
**Nguyễn Tiến Nương**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
  
**Huỳnh Hữu Nam**





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ V**  
(Ngày 28 tháng 04 năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Quy chế bầu HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ V,

Ban kiểm phiếu chúng tôi là các cán bộ Công ty được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 bầu ra gồm 03 thành viên có tên sau đây:

- |                            |            |
|----------------------------|------------|
| 1) Ông: Nguyễn Hòa Bình    | Trưởng ban |
| 2) Ông: Nguyễn Quang Huynh | Thành viên |
| 3) Ông: Phạm Thành Việt    | Thành viên |

Vào hồi 09h15' ngày 28/04/2026 tại Đại hội, Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và thống nhất lập biên bản như sau:

**I. Bầu Hội đồng Quản trị**

- |                                  |                              |
|----------------------------------|------------------------------|
| 1. Số cổ đông tham dự cuộc họp:  | 11 Cổ đông.                  |
| 2. Số cổ đông tham gia bỏ phiếu: | 10 Cổ đông.                  |
| 3. Số phiếu bầu cử phát ra:      | 120.324.625 Phiếu.           |
| 4. Số phiếu bầu cử thu về:       | 120.324.625 Phiếu; Trong đó: |
| - Số phiếu bầu cử hợp lệ:        | 120.324.625 Phiếu.           |
| - Số phiếu bầu cử không hợp lệ:  | 0 Phiếu.                     |
| - Số phiếu bầu trắng:            | 0 Phiếu.                     |

5. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, các ứng viên trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026-2031) gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>			
1	Trần Tuấn Anh	40.249.434	33,5	
2	Đoàn Đức Thọ	40.002.279	33,2	
3	Nguyễn Tuấn Dũng	40.002.279	33,2	
4	Phạm Bá Tước	35.986	0,03	
5	Đặng Văn Ngong	34.647	0,03	Thành viên độc lập HĐQT





## II. Bầu Ban kiểm soát

1. Số cổ đông tham dự cuộc họp: 11 Cổ đông.
2. Số cổ đông tham gia bỏ phiếu: 10 Cổ đông.
3. Số phiếu bầu cử phát ra: 72.194.775 Phiếu.
4. Số phiếu bầu cử thu về: 72.194.775 Phiếu; Trong đó:
  - Số phiếu bầu cử hợp lệ: 72.194.775 Phiếu.
  - Số phiếu bầu cử không hợp lệ: 0 Phiếu.
  - Số phiếu bầu trắng: 0 Phiếu.

5. Căn cứ kết quả kiểm phiếu, các ứng viên trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031) gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
1	Vũ Thị Dung	36.150.608	50,1	
2	Đỗ Thị Thanh Huyền	36.002.315	49,9	
3	Nguyễn Tiến Như	41.852	0,06	

Biên bản này được lập xong vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, được đọc công khai trước Đại hội và được các thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí thông qua, ký xác nhận.

*(Các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên)*

1) Ông: **Nguyễn Hòa Bình**

Trưởng ban

2) Ông: **Nguyễn Quang Huynh**

Thành viên

3) Ông: **Phạm Thành Việt**

Thành viên

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Trần Tuấn Anh**